

Số: /2026/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu.

Ký hiệu QCVN 02:2026/BCT.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2027.
- Thông tư này thay thế Thông tư số 48/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp:

- Đối với các cửa hàng xăng dầu xây mới hoặc cải tạo, thay thế thiết bị sau ngày Thông tư này có hiệu lực thì phải đáp ứng về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư này.
- Đối với các cửa hàng xăng dầu đang hoạt động, các trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu hiện hữu được tiếp tục sử dụng nếu có tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc tài liệu đánh giá,

chứng nhận của tổ chức có năng lực phù hợp để chứng minh vật liệu đó tương thích với xăng sinh học E10.

3. Đối với các trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu hiện hữu không có tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc tài liệu đánh giá, chứng nhận của tổ chức có năng lực phù hợp để chứng minh vật liệu đó tương thích với xăng sinh học E10. Các trang thiết bị, phụ trợ này phải được sửa chữa, thay thế hoặc loại bỏ theo quy định trước khi tiếp tục tồn trữ, phân phối xăng sinh học E10 trong vòng 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này trên phạm vi cả nước.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trên địa bàn và báo cáo tình hình thực hiện cho Bộ Công Thương theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Cục trưởng Đồi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn Phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TTTN (10b)

Lê Mạnh Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 02:2026/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ TRANG THIẾT BỊ,
PHỤ TRỢ SỬ DỤNG TRONG TỒN TRỮ VÀ PHÂN PHỐI
XĂNG SINH HỌC E10 TẠI CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU**

*National technical regulation of equipments, auxiliaries for storing and dispensing
ethanol blended gasoline - gasohol E10 at filling stations*

HÀ NỘI – 2026

Lời nói đầu

QCVN 02: 2026/BCT thay thế QCVN 02:2014/BCT.

QCVN 02:2026/BCT do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu biên soạn, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số/2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ TRANG THIẾT BỊ, PHỤ TRỢ SỬ DỤNG TRONG TỒN TRỮ VÀ PHÂN PHỐI XĂNG SINH HỌC E10 TẠI CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU

National technical regulation of equipments, auxiliaries for storing and dispensing ethanol blended gasoline - gasohol E10 at filling stations

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với trang thiết bị, phụ trợ sử dụng để tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu, bao gồm:

1.1.1. Bể ngầm chứa xăng sinh học E10;

1.1.2. Đường ống công nghệ;

1.1.3. Cột đo xăng dầu.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với:

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại các cửa hàng xăng dầu trên lãnh thổ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, phân phối các trang thiết bị, thiết bị phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10.

1.3. Giải thích từ ngữ

Khái niệm về xăng E10 được quy định tại “Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2022/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học” ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BKHCN ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Quy định về vật liệu

2.1.1. Các trang thiết bị, phụ trợ sử dụng để tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 phải không chịu tác động của xăng sinh học E10, không làm ảnh hưởng đến chất lượng xăng sinh học E10.

2.1.2. Các chi tiết tiếp xúc với xăng sinh học E10 của các trang thiết bị, phụ trợ sử dụng để tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 phải được chế tạo từ các vật liệu được quy định trong cột A, Bảng 1.

Khi sử dụng các thiết bị, phụ trợ, phương tiện sử dụng để tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 được chế tạo từ vật liệu không có trong Cột A, Bảng 1 thì tổ chức, cá nhân sử dụng phải có tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc tài liệu đánh giá,

chứng nhận của tổ chức có năng lực phù hợp để chứng minh vật liệu đó tương thích với xăng sinh học E10. Tổ chức, cá nhân sử dụng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp và về an toàn, chất lượng trong quá trình sử dụng.

2.1.3. Các chi tiết tiếp xúc với xăng sinh học E10 của trang thiết bị, phụ trợ sử dụng để tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 không được phép chế tạo từ các vật liệu trong cột B, Bảng 1.

Bảng 1. Quy định về vật liệu

STT	Vật liệu	Được sử dụng (Cột A)	Cấm sử dụng (Cột B)
1	Kim loại	Nhôm hoặc Hợp kim nhôm 1100 (Aluminium or Aluminium alloy 1100) Đồng thiếc (Bronze) Thép thường (Carbon steel) Thép không gỉ (Stainless steel)	
2	Vật liệu có tính đàn hồi (Elastomer)	Cao su tổng hợp gốc Acrylonitrile-Butadiene Copolymer (ví dụ: Buna-N, cao su Nitrile) Cao su gốc Fluorosilicone (FVMQ) (**) (ví dụ: FE, Elastosil, Silastic FSR and FSE) Cao su tổng hợp gốc Polychloroprene (CR) (ví dụ: Neoprene -đối với đệm, ống nối mềm) Cao su tổng hợp gốc Polysulfide (ví dụ: Thiokol) Cao su tổng hợp gốc Perfluoroelastomers (FFKM) (ví dụ: Kemraz, Kalrez)	Cao su tự nhiên (natural rubber) (*) Cao su Buna-N (đối với gioăng đệm) Polychloroprene (CR, Neoprene (đối với gioăng đệm) Cao su Urethane
3	Nhựa	Cao su tổng hợp gốc Polyoxymethylene (POM) (ví dụ: Acetal) Cao su tổng hợp gốc Polyethylene (PE) Nhựa gốc Polyamide (PA) (ví dụ: Nylon) Nhựa gốc Polytetrafluoroethylene (PTFE) (ví dụ: Teflon* đối với chất bít kín mỗi ghép ống) Nhựa gốc Polyvinylidene Fluoride (PVDF) (ví dụ: Kynar 500, Solef, Dyneon) Nhựa gốc Polyphenylene Sulfide (PPS) (ví dụ: Ryton) Nhựa gia cường sợi thủy tinh (fiberglass reinforced plastic)(**)	Polyurethane (**) Polyvinyl Chloride (PVC) Chất bít kín có gốc alcohol (Alcohol-based pipe sealant) (**)

Ghi chú: (*) Sản phẩm thương mại;

(**) Sản phẩm có chứng nhận của nhà sản xuất.

2.2. Bể chứa

2.2.1. Bể chứa xăng sinh học E10 phải đáp ứng các yêu cầu về kết cấu, vật liệu, độ kín, khả năng chống ăn mòn và tính tương thích với xăng sinh học E10 theo Quy chuẩn này và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

2.2.2. Lớp sơn lót đáy bể chứa

2.2.2.1. Bể chứa đặt ngầm tại cửa hàng bán xăng E10 không cần sơn lót bên trong.

2.2.2.2. Nếu bể có sơn lót bên trong thì yêu cầu lớp sơn lót đáy bể phải đảm bảo độ bền với hoạt tính dung môi của etanol và ức chế ăn mòn vật liệu chế tạo đáy bể.

2.2.3. Giải pháp kỹ thuật cho van thở:

2.2.4.1. Lắp đặt loại van thở áp lực – chân không có thông số áp lực làm việc phù hợp thay thế cho van thở thông thường.

2.2.4.2. Van thở và phụ trợ sử dụng cho bể chứa ngầm phải được bảo dưỡng định kỳ theo yêu cầu của nhà cung cấp, chế tạo.

2.3. Cột đo xăng dầu

Cột đo xăng dầu và thiết bị phụ trợ sử dụng để phân phối xăng E10 phải thỏa mãn các điều kiện sau đây.

2.3.1. Máy bơm, bầu lường

Các vòng đệm bít kín (O-rings) và gioăng, đệm phải sử dụng vật liệu tương thích với xăng E10 được quy định tại Điểm 2.1.2 Quy chuẩn này.

2.3.2. Ống nối mềm

Sử dụng loại ống nối mềm bằng vật liệu tương thích với xăng E10 được quy định tại Điểm 2.1.2 Quy chuẩn này.

2.3.3. Bộ lọc bơm

2.3.3.1. Luôn lắp đặt các lưới lọc thô, lưới lọc tinh cho bộ lọc máy bơm để đảm bảo xăng E10 phân phối được sạch không có tạp chất và cặn.

2.3.3.2. Vật liệu chế tạo lưới lọc của bơm phải tương thích với xăng E10 được quy định tại Điểm 2.1.2 Quy chuẩn này.

2.4. Đường ống công nghệ

2.4.1. Bộ lọc, lưới lọc trên đường ống

2.4.1.1. Lắp đặt bộ lọc có lưới lọc phù hợp cho đường ống dẫn xăng E10 từ bể chứa ngầm tới cột đo xăng dầu.

2.4.1.2. Vật liệu chế tạo lưới lọc của bộ lọc trên đường ống phải tương thích với xăng E10 được quy định tại Điểm 2.1.2 Quy chuẩn này.

2.4.2. Chất bít kín

Chất bít kín, băng bít kín mối nối ghép đường ống công nghệ sử dụng cho xăng E10 phải bằng vật liệu tương thích được quy định tại Điểm 2.1.2 Quy chuẩn này.

2.4.3. Đệm bít kín

Đệm bít kín mỗi nối ghép đường ống công nghệ sử dụng cho xăng E10 phải được chế tạo từ vật liệu tương thích với xăng E10, đáp ứng yêu cầu về độ kín, áp suất và an toàn.

2.5. Thuốc đo nước, thuốc thử nước

Thuốc đo mức, thuốc thử nước phải có đặc tính tương hợp với xăng sinh học.

3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

3.1. Quy định về công bố hợp quy

Tổ chức, cá nhân hoạt động tồn trữ và phân phối xăng E10 tại các cửa hàng xăng dầu công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

3.2. Quy định về kiểm tra

Các trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng E10 tại cửa hàng xăng dầu phải chịu sự kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Quy chuẩn này.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

4.1. Tổ chức, cá nhân hoạt động tồn trữ và phân phối xăng E10 tại các cửa hàng xăng dầu chịu trách nhiệm về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy cho các trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng E10 tại các cửa hàng xăng dầu.

4.2. Khi phát hiện sự không phù hợp so với quy chuẩn kỹ thuật trong quá trình tồn trữ và phân phối xăng E10 tại các cửa hàng xăng dầu phải:

4.2.1. Kịp thời thông báo với cơ quan quản lý tiếp nhận công bố hợp quy về sự không phù hợp;

4.2.2. Tiến hành các biện pháp khắc phục sự không phù hợp. Khi cần thiết, tạm ngừng việc xuất sản phẩm và tiến hành thu hồi các sản phẩm, hàng hoá không phù hợp đã xuất ra; ngừng hoạt động tồn trữ và phân phối xăng E10.

4.3. Lưu giữ hồ sơ công bố hợp quy làm cơ sở cho việc kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước.

4.4. Thực hiện việc công bố lại khi có bất kỳ sự thay đổi nào về nội dung của hồ sơ công bố hợp quy đã đăng ký hoặc có bất kỳ sự thay đổi nào về tính năng, công dụng, đặc điểm của trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu đã công bố hợp quy.

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này.

5.2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này ở địa phương, báo cáo Bộ Công Thương về tình hình thực hiện và những khó khăn, vướng mắc và theo định kỳ trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

5.3. Căn cứ vào yêu cầu quản lý, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có trách nhiệm kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chuẩn kỹ thuật này phù hợp với thực tiễn.

5.4. Trường hợp các tiêu chuẩn hoặc văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực theo văn bản mới./.